

Bản án số: 33/2019/HSST

Ngày: 06/11/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 Ông Bùi Anh Đức.

Nghề nghiệp: Cán bộ Trường bồi dưỡng chính trị huyện Mỹ Xuyên.

2. Bà: Võ Thị Vịnh

Nghề nghiệp: Cán bộ Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Mỹ Xuyên.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Mến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Ông Đặng Phước Thiện – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2019 đối với:

1. **Bị cáo:** Họ và tên: V.S.E. ; Tên gọi khác: Lành.

- Giới tính: Nam; Sinh năm: 1977.

- Nơi sinh: thành phố Cần Thơ.

- HKTT: ấp Trà Canh A2, xã Thuận Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

- Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: không.

- Họ tên cha: Võ Văn Hai, sinh năm 1952 (còn sống).

- Họ tên mẹ: Huỳnh Thị Hồng Chiêu, sinh năm 1953 (còn sống).

- Anh, chị, em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất là bị cáo.

- Vợ bị cáo tên: Lý Thị Ngọc Duyên, sinh năm 1975.
- Con có 03 người, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2010.
- Tiền sự: không; Tiền án: 01 lần, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2016/HSST ngày 20/12/2016 và chấp hành xong hình phạt chính ngày 09/02/2018.
- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/7/2019, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mỹ Xuyên (Có mặt).

2. Bị hại: Bà T.T.X. , sinh năm 1959. (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Hòa Trục, xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

3. Người làm chứng:

3.1 Bà V.T.T. , sinh năm 1985. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Hòa Trục, xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

3.2 Ông T.V.Đ. , sinh năm 1989. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Hòa Trung, xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

3.3 Ông T.X.D. , sinh năm 1966. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Hòa Trung, xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

3.4 Ông L.T.L. (Ba Đen), sinh năm 1961. (Có mặt)

Nơi cư trú: Số 930/19 Quốc Lộ 1A, khóm 3, phường 10, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3.5 Ông N.L.K. , sinh năm 1984. (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Hòa Trục, xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Vào ngày 23/6/2019, L.T.L. đưa số điện thoại di động của bà T.T.X. cho V.S.E. (tên thường gọi là Lành) và kêu Em liên lạc với bà Xê lấy tiền mà N.L.K. thiếu Lợi thì Em đồng ý. Sau đó Em liên lạc và đến gặp bà Xê tại một ngôi miếu thuộc ấp Hòa Phước, xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Tại đây Em cho bà Xê biết là có người kêu Em xuống gặp bà Xê để lấy tiền mà Khiêm thiếu nợ. Lúc này bà Xê than vãn với Em rằng Khiêm là người nghiện ma túy, đã cai nghiện một lần nhưng chưa cai được, hiện tại vẫn sử dụng ma túy. Sau mỗi lần sử dụng ma túy Khiêm đập phá đồ đạc, làm khổ những người trong gia

định nên bà Xê rất muốn đưa Khiêm đi cai nghiện nhưng phía Công an cho biết vẫn chưa đủ thủ tục để đưa Khiêm đi cai nghiện. Lợi dụng sự thiếu hiểu biết của bà Xê và biết được ý muốn của bà Xê là cố gắng phải đưa Khiêm đi cai nghiện bắt buộc cho bằng được, từ đó Em nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Xê.

Để tạo lòng tin với bà Xê, Em tự xưng Em là “*Công an ngầm của tỉnh Sóc Trăng*” chuyên bắt các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, lập thủ tục đưa đi cai nghiện, Em sẽ giúp được bà Xê đưa Khiêm đi cai nghiện sớm với điều kiện bà Xê phải đưa cho Em số tiền 5.000.000 đồng. Đồng thời, để cho bà Xê thật sự an tâm, Em còn nói, nếu Em không làm được sẽ trả lại tiền cho bà Xê. Vì tin tưởng những lời Em nói là sự thật nên bà Xê đồng ý và đưa trước cho Em số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi lấy được tiền Em sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Vào ngày 25/6/2019, Em gọi điện thoại kêu bà Xê chuẩn bị số tiền 2.000.000 đồng đưa thêm cho Em để chi phí cho việc đưa Khiêm đi cai nghiện. Em còn nói thêm với bà Xê rằng việc đưa Khiêm đi cai nghiện sớm hay muộn là do bà Xê. Tin tưởng vào những lời nói của Em, bà Xê đồng ý chuẩn bị tiền và hẹn gặp Em vào khoảng 19 giờ ngày 25/6/2019 tại trước quán Hoài Bảo thuộc ấp Long Hòa, xã Gia Hòa 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng để giao, nhận tiền. Đến hẹn bà Xê nhờ con dâu của bà Xê là chị V.T.T. điều khiển xe mô tô chở đến điểm hẹn để đưa tiền cho Em. Tuy nhiên, do chưa có đủ tiền nên bà Xê đưa trước cho Em số tiền 1.300.000 đồng thì Em không đồng ý nhận mà kêu bà Xê phải mượn thêm để đưa đủ. Lúc này bà Xê hẹn sáng hôm sau sẽ đưa tiếp 700.000 đồng thì Em đồng ý. Cũng trong đêm ngày 25/6/2019, Em còn gọi điện thoại cho bà Xê kêu bà Xê mua cho Em 02 cái Card điện thoại mỗi Card trị giá 50.000 đồng để Em gọi điện thoại nói chuyện về việc đưa Khiêm đi cai nghiện thì được bà Xê đồng ý. Sáng ngày hôm sau bà Xê kêu chị V.T.T. đem số tiền 700.000 đồng đi đến cầu Cần Đước thuộc ấp Cần Đước, xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng để đưa cho Em như đã hẹn. Toàn bộ số tiền nhận được lần này Em sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Đến ngày 29/6/2019 Em tiếp tục gọi điện thoại kêu bà Xê chuẩn bị số tiền 1.000.000 đồng đưa thêm cho Em để lo việc đưa Khiêm đi cai nghiện, tiếp tục tin tưởng là thật nên bà Xê đồng ý và hẹn gặp nhau tại trước quầy thuốc Việt Đa thuộc ấp Hòa Trung, xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng để giao, nhận tiền. Khi đến hẹn do không đủ tiền nên bà Xê chỉ đưa 500.000 đồng thì Em

không đồng ý nhận mà kêu bà Xê mượn thêm 500.000 đồng để đưa đủ cho Em. Sau đó bà Xê đi vào quầy thuốc Việt Đa mượn thêm 500.000 đồng để đưa cho Em. Số tiền này Em sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Sau nhiều lần đưa đủ 5.000.000 đồng cho Em nhưng Em vẫn chưa đưa Khiêm đi cai nghiện nên bà Xê nghi ngờ và không đưa tiền nữa. Lúc này Em đưa ra lý do Khiêm còn nợ người khác số tiền 6.000.000 đồng nên chưa thể đưa Khiêm đi cai nghiện được và kêu bà Xê đưa thêm 4.000.000 đồng nữa thì Em sẽ đưa Khiêm đi cai nghiện ngay. Do nghi ngờ Em lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bà Xê tố giác đến Cơ quan Công an thụ lý, điều tra, làm rõ. Vào khoảng 15 giờ 40 phút ngày 26/7/2019, tại ấp Hòa Trung, xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, khi Em đang nhận số tiền 4.000.000 đồng của bà Xê thì bị bắt quả tang.

Qua kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm, kết quả điều tra, xác minh và khám nghiệm hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với V.S.E. . Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Võ Sứ Em đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng vụ án thu hồi được: Tiền Việt Nam 4.050.000 đồng (trong đó có 4.000.000 đồng của bị hại); 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên N.L.K. (bản photô); 01 (một) cặp bằng vải, màu đen, kích thước (30x40) cm, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL, màu đen, bên trong có gắn 02 sim (sim số 090754631 và 0369555141), đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy.

Bản Cáo trạng số: 38/CT-VKSMX ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo V.S.E. về tội: “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị hại T.T.X. trình bày: Do có ý muốn đưa Khiêm đi cai nghiện bắt buộc cho bằng được nên đã tin vào lời nói, thủ đoạn gian dối của bị cáo V.S.E. (Lành) hứa sẽ giúp đưa Khiêm vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên từ ngày 23/6/2019 đến ngày 26/7/2019, bà Xê đã đưa cho bị cáo V.S.E. 04 lần tiền với số tiền tổng cộng là 9.000.000 đồng và hai card mỗi cái trị giá là 50.000 đồng để bị cáo để làm chi phí cho việc đưa Khiêm đi cai nghiện bắt buộc. Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo V.S.E. trả lại số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt. Đồng thời xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo V.S.E. .

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo V.S.E. theo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo V.S.E. phạm tội: “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s, Khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 15, Điều 57 Khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo V.S.E. từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù giam; thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày 27/7/2019. Về trách nhiệm dân sự áp dụng Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và áp dụng các Điều 584, Điều 585 Điều 589 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo V.S.E. trả lại tài sản là số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt cho bị hại T.T.X. với số tiền là 5.100.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước một điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đen, bên trong có gắn 02 sim (sim số 090754631 và 0369555141), đã qua sử dụng; Áp dụng khoản 2 điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại số tiền 4.000.000 đồng cho bị hại T.T.X. ; trả lại cho bị cáo V.S.E. số tiền 50.000 đồng nhưng bị cáo V.S.E. phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường nên đề nghị tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo cho việc thi hành án. Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy một giấy chứng minh nhân dân tên N.L.K. (bản photô) và 01 cái cặp bằng vải, màu đen, kích thước (30x40)cm, đã qua sử dụng.

Bị cáo V.S.E. thống nhất với nội dung bản cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, mức hình phạt đề nghị là phù hợp, nhưng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự đồng ý bồi thường cho bị hại T.T.X. số tiền đã lừa đảo chiếm đoạt là 5.100.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Xuyên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện theo quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố

và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng V.T.T. , T.V.Đ. , T.X.D. đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Xét thấy, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo và những chứng cứ đã thu thập nên sự vắng mặt của họ không trở ngại cho quá trình xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo V.S.E. đã thừa nhận do không có tiền để tiêu xài nên trong khoảng thời gian từ ngày 23/6/2019 đến ngày 26/7/2019 đã lợi dụng sự thiếu hiểu biết của bị hại nên bằng thủ đoạn gian dối, tự xưng là "*Công an ngầm của tỉnh Sóc Trăng*" chuyên bắt các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, lập thủ tục đưa đi cai nghiện bắt buộc để tạo lòng tin cho bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản, vật chất là số tiền tổng cộng là 9.000.000 đồng và hai card điện thoại trị giá là 100.000 đồng nhằm mục đích để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Nhận thấy, lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với Biên bản tiếp nhận tố giác tội phạm, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản thu hồi vật chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Xuyên. Phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, hành vi của bị cáo V.S.E. đủ yếu tố cấu thành tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo V.S.E. khi thực hiện hành vi phạm tội là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên truy tố bị cáo V.S.E. về "*Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo V.S.E. là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản người khác, được pháp luật bảo vệ mà còn gây tác động, dư luận xấu đến tình

hình an ninh, trật tự của địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo V.S.E. phải bị xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời răn đe cho người khác, góp phần vào công tác ngăn ngừa, phòng chống tội phạm chung.

Từ những nhận định trên, đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo V.S.E. lợi dụng lòng tin và thiếu hiểu biết của bị hại nên đã có thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản, vật chất của bà T.T.X. với số tiền là: 9.100.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Nên bị cáo đã phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015(được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo V.S.E. thấy rằng: Bị cáo V.S.E. trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có ông Nội là liệt sĩ được Nhà nước ghi công, bị cáo có thiện chí khắc phục hậu quả cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là những tình tiết thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Bên cạnh đó, khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì bị bắt quả tang nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Do đó, bị cáo cũng được áp dụng chế định của pháp luật về phạm tội chưa đạt quy định tại Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tuy nhiên xét về nhân thân, bị cáo V.S.E. là người có nhân thân xấu, bị kết án về tội trộm cắp tài sản tại bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2019/HSST ngày 20/12/2016 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, chưa được xoá án tích. Đồng thời trong vụ án này bị cáo đã ba lần chiếm đoạt tài sản từ 2.000.000 đồng đều đủ cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên bị cáo còn phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Vì vậy, ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình phạt, tình tiết phạm tội chưa đạt đối với bị cáo V.S.E. khi lượng hình là có cơ sở chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 50, Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để quyết định một hình phạt tù có thời hạn tương xứng tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội sau này.

[5] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra vụ án có thu giữ vật chứng gồm: Tiền Việt Nam 4.050.000 đồng (trong đó có 4.000.000 đồng của bị hại) nhận thấy 4.000.000 đồng là tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại và 50.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên căn cứ vào khoản 2 điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại số tiền 4.000.000 đồng cho bị hại T.T.X. ; trả lại cho bị cáo V.S.E. số tiền 50.000 đồng nhưng bị cáo V.S.E. phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường nên cần tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo cho việc thi hành án. Đối với một giấy chứng minh nhân dân tên N.L.K. (bản photô); 01 (một) cặp bằng vải, màu đen, kích thước (30x40) cm, đã qua sử dụng xét thấy vật chứng này không còn giá trị sử dụng do đó căn cứ vào điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy. Đối với vật chứng một điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đen, bên trong có gắn 02 sim (sim số 090754631 và 0369555141), đã qua sử dụng xét thấy đây là công cụ phương tiện phạm tội của bị cáo còn giá trị sử dụng nên căn cứ vào điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước một điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đen, bên trong có gắn 02 sim (sim số 090754631 và 0369555141), đã qua sử dụng.

[6] Trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị hại T.T.X. yêu cầu bị cáo V.S.E. phải trả lại giá trị tài sản, vật chất bị chiếm đoạt không thu hồi được trị giá bằng tiền tổng cộng là 5.100.000 đồng. Xét yêu cầu của bị hại là có căn cứ và bị cáo cũng đồng ý bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và áp dụng các Điều 584, Điều 585 Điều 589 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo V.S.E. phải trả sản đã chiếm đoạt cho bị hại T.T.X. là số tiền 5.100.000 đồng.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm b khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Buộc bị cáo V.S.E. phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Đối với Lý Tân Lợi, đã cho bị cáo V.S.E. số điện thoại của bà T.T.X. , nhưng mục đích là để Em liên lạc kêu bà Xê trả số tiền mà con ruột bà Xê là

N.L.K. thiếu nợ, không liên quan đến hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo Em nên không bị xử lý là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Xét lời đề nghị của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 174; Khoản 1 Điều 38, điểm a Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 Khoản 1 Điều 48, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g, điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ điểm a, c Khoản 2, điểm b Khoản 3 Điều 106, Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23; điểm b khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo V.S.E. phạm tội: *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”*.

1. Xử phạt: Bị cáo V.S.E. 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt tạm giữ, ngày 27 tháng 7 năm 2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo V.S.E. phải có nghĩa vụ hoàn trả số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại T.T.X. là 5.100.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng V.S.E. còn phải trả lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu huỷ một giấy chứng minh nhân dân tên N.L.K. (bản photô); 01 (một) cặp bằng vải, màu đen, kích thước (30x40) cm, đã qua sử dụng; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước một điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đen, bên trong có gắn 02 sim (sim số 090754631 và

0369555141), đã qua sử dụng; Trả lại số tiền 4.000.000 đồng cho bị hại T.T.X. ; tiếp tục tạm giữ số tiền 50.000 đồng của bị cáo V.S.E. để đảm bảo cho việc thi hành án.

4.Về án phí: Buộc bị cáo V.S.E. phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- THA huyện Mỹ Xuyên;
- CQ CSĐT-CA huyện Mỹ Xuyên;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Toàn